

Câu 11. Thời Trần chia nước ta làm bao nhiêu lộ, đứng đầu mỗi lộ là ai?

- A. 12 lộ - đứng đầu mỗi lộ là chánh, phó An phủ sứ.
- B. 14 lộ - đứng đầu mỗi lộ là chánh, phó Tôn nhân phủ.
- C. 16 lộ - đứng đầu mỗi lộ là chánh, phó Đồn điền sứ.
- D. 10 lộ - đứng đầu mỗi lộ là chánh, phó Quốc sứ kiện.

Câu 12. Khi Mông Cổ cho sứ giả đến đưa thư đe dọa và dụ hàng vua Trần, thái độ vua Trần như thế nào?

- A. Trả lại thư ngay.
- B. Bắt giam vào ngục.
- C. Tỏ thái độ giảng hoà.
- D. Chém đầu sứ giả ngay tại chỗ.

Câu 13. Mông Cổ là nước nằm ở châu lục nào?

- A. Châu Á.
- B. Châu Âu.
- C. Châu Phi.
- D. Mĩ-La tinh.

Câu 14. Tầng lớp đông đảo nhất trong xã hội thời Trần là

- A. quý tộc, quan lại.
- B. nông dân.
- C. thợ thủ công, thương nhân.
- D. nô tì.

Câu 15. Thiên phái Phật giáo chính thống của Việt Nam do Phật hoàng Trần Nhân Tông sáng lập là

- A. Thảo Đường.
- B. Mật tông.
- C. Tịnh Độ tông.
- D. Trúc Lâm Yên Tử.

Câu 16. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về nội dung **không** phản ánh đúng hoàn cảnh thành lập của nhà Trần:

- a) Nhà Lý suy yếu, phải dựa vào họ Trần để đánh dẹp các thế lực chống đối
- b) Dân chúng cực khổ; tình trạng lụt lội, hạn hán, mất mùa liên tiếp xảy ra.
- c) Họ Trần đánh thắng quân nhà Lương xâm lược nước ta.
- d) Đất nước thái bình, thịnh trị; đời sống nhân dân ổn định, phát triển.

Câu 17. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về việc nhà Trần tổ chức Hội nghị Diên Hồng **không** thể hiện ý nghĩa nào dưới đây?

- a) Nhà Trần biết đoàn kết với nhân dân để đánh giặc.
- b) Nhà Trần sợ giặc Nguyên nên mới nhờ đến nhân dân.
- c) Cuộc kháng chiến của nhà Trần là cuộc chiến tranh nhân dân.
- d) Triều đình và nhân dân còn chưa đồng lòng đánh giặc.

2. Tự luận

Câu 1. Mô tả sự thành lập của nhà Trần. Theo em, Trần Thủ Độ có vai trò như thế nào đối với sự thành lập nhà Trần?

Gợi ý trả lời:

* Sự thành lập nhà Trần

- Từ cuối thế kỉ XII, nhà Lý ngày càng suy yếu, phải dựa vào thế lực họ Trần trong triều duy trì quyền lực
- Năm 1224, vua Lý Huệ Tông xuất gia truyền ngôi cho Lý Chiêu Hoàng

- C. Xây dựng Văn Miếu - Quốc Tử Giám, tổ chức khoa thi đầu tiên.
- D. Quy định ba năm có một kì thi Hội, chọn Tiến sĩ.

Câu 3. Hình tượng rồng thời Lý có điểm gì độc đáo so với hình tượng rồng của các vương triều phong kiến khác ở Việt Nam?

- A. Thân hình mập mạp, sung sức, táo bạo.
- B. Minh trơn, toàn thân uốn khúc mềm mại, uyển chuyển.
- C. Minh ít uốn khúc, thân tròn, nét mặt dữ dằn.
- D. Vẩy rõ hơn, dáng dấp khỏe khoắn, tự do thoải mái.

Câu 4. Nội dung nào sau đây **không phải** chính sách của nhà Lý để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp?

- A. Cho nông dân nhận ruộng công cày cấy và nộp thuế cho nhà nước.
- B. Thực hiện chính sách “ngụ binh ư nông”.
- C. Cho phép buôn bán và tùy ý giết mổ trâu, bò.
- D. Tổ chức làm thủy lợi và đắp đê điều; khuyến khích khẩn hoang.

Câu 5. Hằng năm, các vua nhà Lý thực hiện lễ cày ruộng tịch điền để

- A. thúc đẩy sự phát triển của thủ công nghiệp.
- B. khuyến khích nhân dân sản xuất nông nghiệp.
- C. củng cố quyền lực của chính quyền trung ương.
- D. thể hiện uy quyền và tài năng trị quốc của bản thân.

Câu 6. Thời Trần bộ máy nhà nước được tổ chức theo chế độ nào sau đây?

- A. Quân chủ trung ương tập quyền.
- B. Phong kiến phân quyền.
- C. Quân chủ lập hiến.
- D. Quân chủ đại nghị.

Câu 7. Một chế độ đặc biệt chỉ có trong triều đình nhà Trần, đó là chế độ gì?

- A. Chế độ Thái thượng hoàng.
- B. Chế độ lập Thái tử sớm.
- C. Chế độ nhiều Hoàng hậu.
- D. Chế độ Nhiếp chính vương.

Câu 8. Quân đội nhà Trần được phiên chế thành những bộ phận nào?

- A. Cấm quân và bộ binh.
- B. Bộ binh và thủy binh.
- C. Cấm quân và quân ở các lộ.
- D. Quân trung ương và quân địa phương.

Câu 9. Những ai được tuyển chọn vào cấm quân?

- A. Trai tráng con em quan lại trong triều.
- B. Trai tráng khỏe mạnh đủ 18 tuổi.
- C. Trai tráng con em quý tộc, vương hầu.
- D. Trai tráng khỏe mạnh ở quê hương nhà Trần.

Câu 10. Ý nào sau đây không phản ánh bối cảnh thành lập nhà Trần đầu thế kỉ XIII?

- A. Thành lập trong bối cảnh nhà Lý suy yếu.
- B. Thế lực họ Trần lớn mạnh trong triều đình.
- C. Lý Chiêu Hoàng kết hôn với Trần Cảnh và nhường ngôi cho chồng.
- D. Trần Thủ độ tiến hành đảo chính, đưa Trần Cảnh lên ngôi.

2. Tự luận:

Câu 1: Trình bày đặc điểm khí hậu và sinh vật của châu Đại Dương.

Gợi ý trả lời:

* Khí hậu:

- Phần lớn diện tích lục địa Ô-xtrây-li-a: khí hậu khô hạn, phân hóa từ bắc xuống nam, từ khí hậu nhiệt đới đến khí hậu cận nhiệt đới và khí hậu ôn đới.
- Khí hậu phân hóa từ đông sang tây: Phía đông kiểu khí hậu đại dương, lượng mưa lớn, vào sâu trong lục địa biên độ nhiệt lớn, lượng mưa thấp.

* Sinh vật:

- Hệ động – thực vật phong phú và độc đáo: có 370 loài động vật có vú, 830 loài chim, 4500 loài cá.
- Có những loài đặc hữu: thú có túi, cang-gu-ru, chuột túi, thú mỏ vịt.
- Các khu rừng nhiệt đới phát triển ở phía nam và đảo Ta-xma-ni-a.
- Có những cây bản địa đặc trưng: bạch đàn, keo hoa vàng, trà.

Câu 2: Vì sao đại bộ phận diện tích lục địa Ô-xtrây-li-a có khí hậu khô hạn?

Gợi ý trả lời:

- Chí tuyến Nam đi qua giữa lãnh thổ lục địa Ô-xtrây-li-a, nên đại bộ phận nằm trong khu vực áp cao chí tuyến, không khí ổn định khó mưa.
- Phía đông lục địa Ô-xtrây-li-a lại có dãy Trường Sơn Ô-xtrây-li-a nằm sát biển chạy từ Bắc xuống Nam chắn gió từ biển thổi vào lục địa gây mưa ở sườn đông Trường Sơn Ô-xtrây-li-a, nhưng hiệu ứng phơn làm cho lượng mưa phía sườn chắn gió giảm dần theo chiều từ Đông sang Tây, làm cho khí hậu của phần lớn lục địa Ô-xtrây-li-a là khô hạn.

Câu 5. Chứng minh Ô-xtrây-li-a là quốc gia có nền văn hóa độc đáo và đa dạng.

Gợi ý:

Ô-xtrây-li-a là quốc gia có nền văn hóa độc đáo và đa dạng:

- Văn hóa Ô-xtrây-li-a còn là sự kết hợp giữa văn hóa của người bản địa với văn hóa của người nhập cư. Đây là quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo, đa văn hóa. Có khoảng 300 ngôn ngữ được sử dụng trong giao tiếp.
- Nền văn hóa lâu đời với các cộng đồng thổ dân được hình thành từ hàng nghìn năm trước với nền văn hóa bản địa được bảo tồn bản sắc với các lễ hội lớn hàng năm như: lễ hội Ô Va-lây, lễ hội thổ dân Lô-ra,...

II. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

1. Trắc nghiệm

Câu 1. Công trình kiến trúc nổi tiếng của nhân dân Đại Việt dưới thời Lý là

A. chùa Diên Hựu. B. thành Tây Đô. C. chùa Thiên Mụ. D. thành Phú Xuân.

Câu 2. Nội dung sau đây cho thấy nhà Lý chú trọng đến việc phát triển giáo dục?

A. Quy định rõ ràng thể lệ, thời gian thi Hương, thi Hội, thi Đình.

B. Dựng bia ở Văn Miếu để vinh danh các vị Tiến sĩ.

Câu 9: Châu Đại Dương nằm giữa hai đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương- Ấn Độ Dương.
- B. Ấn Độ Dương- Đại Tây Dương.
- C. Đại Tây Dương- Bắc Băng Dương.
- D. Bắc Băng Dương- Thái Bình Dương.

Câu 10. Động vật nào sau đây là loài đặc trưng của Ô-xtrây-li-a?

- A. Chó sói.
- B. Gấu trắng.
- C. Chim cánh cụt.
- D. Chuột túi.

Câu 11. Rừng nào sau đây thuộc rừng nhiệt đới lớn nhất thế giới?

- A. Rừng ôn đới
- B. Rừng A-ma-dôn
- C. Rừng lá kim
- D. Rừng rậm thường xanh

Câu 12. Phân bố dân cư của Ô-xtrây-li-a có đặc điểm gì?

- A. Tập trung chủ yếu ở vùng trung tâm.
- B. Phân bố dân cư đồng đều.
- C. Tập trung thưa thớt ở khu vực đông nam.
- D. Phân bố không đồng đều.

Câu 13. Cơ cấu dân số Ô-xtrây-li-a có đặc điểm gì?

- A. Cơ cấu dân số già
- B. Cơ cấu dân số trẻ
- C. Tuổi thọ trung bình thấp
- D. Tỷ lệ trẻ em sinh ra cao

Câu 14. Lễ hội nào sau đây không thuộc Ô-xtrây-li-a?

- A. Lễ hội sông Ấn-Hằng
- B. Lễ hội truyền thống Ô Va-lây
- C. Lễ hội thổ dân Lô-ra
- D. Lễ hội ánh sáng

Câu 15. Đất đai ở Ô-xtrây-li-a phần lớn có đặc điểm gì?

- A. Đất phù sa chiếm diện tích lớn
- B. Khô hạn, kém màu mỡ
- C. Ẩm ướt, phì nhiêu
- D. Khô hạn, màu mỡ

Câu 16. Trong các phát biểu sau đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai khi nói về phương thức khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất của Ô-xtrây-li-a?

- a) Các loài cây chịu hạn được trồng theo hình thức quảng canh. Đ
- b) Đất dễ bị suy thoái do phải sử dụng nhiều phân bón vô cơ để thay thế. Đ
- c) Chưa chú trọng bảo vệ tài nguyên đất. S (chú trọng)
- d) Người dân chưa tham gia vào các chương trình, tổ chức nhằm góp phần bảo vệ tài nguyên đất. S (tích cực tham gia)

Câu 17. Trong các phát biểu sau đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai khi nói về phương thức khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản của Ô-xtrây-li-a?

- a) Việc khai thác khoáng sản của Ô-xtrây-li-a còn kém hiệu quả. S (hiệu quả)
- b) Sản lượng khai thác than đá đứng thứ hai thế giới, sau Việt Nam. S (đứng đầu TG)
- c) Sản lượng khai thác u-ra-ni-um, ni-ken và chì dẫn đầu thế giới. Đ
- d) Đã thành công trong việc kết hợp hài hòa các vấn đề bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội và hiệu quả thương mại. Đ

TRƯỜNG THCS HOÀNG HOA THÁM

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II - LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 7

Năm học 2024 - 2025

I. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

1. Trắc nghiệm

Câu 1. Dân cư Trung và Nam Mỹ bao gồm những thành phần nào?

- A. Người bản địa và người nhập cư
- B. Người bản địa, người nhập cư và người lai
- C. Người bản địa và người lai
- D. Người nhập cư và người lai

Câu 2. Vùng thưa dân nhất ở Trung và Nam Mỹ là vùng nào?

- A. Vùng cửa sông
- B. Vùng núi An-đét và trên các cao nguyên
- C. Vùng đồng bằng sông A-ma-dôn
- D. Vùng ven biển.

Câu 3. Ngôn ngữ chính của người dân Trung và Nam Mỹ là gì?

- A. Tiếng Tây Ban Nha
- B. Ngôn ngữ hệ Latinh
- C. Tiếng Anh
- D. Tiếng Bồ Đào Nha

Câu 4. Dân cư Trung và Nam Mỹ có đặc điểm là:

- A. tỉ suất tăng dân số tự nhiên cao.
- B. tập trung đông ở các vùng sâu trong nội địa.
- C. dân cư thưa thớt ở ven biển, cửa sông.
- D. phần lớn là người lai.

Câu 5. Đô thị nào sau đây không phải ở Nam Mỹ?

- A. Ri-ô đê Gia-nê-rô.
- B. Xao Pao-lô.
- C. Mê-hi-cô Xi-ti.
- D. Bô-gô-ta.

Câu 6. Rừng A-ma-dôn là kiểu rừng:

- A. lá kim
- B. hỗn hợp
- C. cận nhiệt
- D. nhiệt đới

Câu 7. Rừng A-ma-dôn **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Đa dạng sinh học rất cao.
- B. Hệ động thực vật nghèo nàn.
- C. Có hàng nghìn loài thực vật.
- D. Hệ thống dây leo chằng chịt.

Câu 8. Nhận định nào sau đây đúng về đặc điểm địa hình của lục địa Ô-xtrây-li-a?

- A. Nhiều núi và cao nguyên.
- B. Độ cao trung bình của lục địa là 600 – 900m.
- C. Bề mặt tương đối bằng phẳng.
- D. Chủ yếu là núi cao, có đỉnh cao trên 4000m.